

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh

Ông Nguyễn Ngọc Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công K1 vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng K (Tên thường gọi: K1), SN 1962

Địa chỉ: Khu Đ, xã ĐQ, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Lê Cao P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu QT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969. (Bà T ủy quyền cho chồng là ông K theo giấy ủy quyền ngày 15/01/2019).

Địa chỉ: Khu Đ, xã ĐQ, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

(Ông K có mặt. Ông P vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K trình bày:

Ông và ông Lê Cao P có quen biết nhau, ông P có vay của vợ chồng ông số tiền 200.000.000 đồng, việc vay nợ chia làm 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 12/02/2016 ông P vay số tiền 60.000.000 đồng và hẹn đến ngày 12/4/2017 sẽ hoàn trả số tiền trên;

Lần 2: Ngày 29/8/2016 ông P vay số tiền 50.000.000 đồng và hẹn đến ngày 29/4/2017 sẽ hoàn trả số tiền trên;

Lần 3: Ngày 22/3/2017 ông P vay số tiền 90.000.000 đồng và hẹn đến ngày 22/5/2017 sẽ hoàn trả số tiền trên;

Đến thời hạn trả nợ, ông K đòi ông Phi số tiền trên nhưng ông P không thanh toán tiền gốc và cũng không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận bằng miệng cho ông. Ông đã gọi điện thoại và đến nhà ông P nhiều lần, yêu cầu ông P phải thanh toán số tiền trên nhưng ông P cố tình lẩn tránh không trả nợ.

Nay ông K đề nghị Tòa án buộc ông P phải trả số tiền gốc 200.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi suất từ khi vay đến khi Tòa án xét xử. Sau khi Tòa án xét xử mà ông P không trả cho vợ chồng ông thì ông P phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình nhưng không cấp tổng đạt được các văn bản tố tụng dân sự cho ông P đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia tố tụng trình bày quan điểm về việc ông K khởi kiện. Tòa án đã thực hiện niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật để ông P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không có kết quả.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P cố tình vắng mặt, nguyên đơn ông K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Căn cứ đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết chữ ký trong giấy vay tiền giữa ông K và ông P.

Tại kết luận giám định số 1179/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bút lục số 46) kết luận: Chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ “Lê Cao P” dưới mục “Người vay” trên các “Giấy vay tiền” so với chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ “Lê Cao P” dưới mục “Người viết đơn” trên “Đơn xin vắng mặt” của Lê Cao P, đề ngày 24/12/2018 (Tài liệu mẫu so sánh) **là do cùng một người ký và viết ra.**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do ông Phi tự khước từ quyền và nghĩa vụ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ theo quy định.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử buộc ông P phải trả cho ông K, bà T số tiền gốc 200.000.000 đồng, không giải quyết về lãi suất do ông K không yêu cầu; Buộc ông P phải chịu chi phí giám định và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, như vậy ông P đã từ chối quyền theo quy định pháp luật, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết nên vụ án được giải quyết vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: 03 giấy vay tiền giữa ông K, bà T và ông P được lập thành văn bản, có sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Vì vậy vụ án được xác định là vụ án dân sự Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung của hợp đồng*: Ông K và ông P thỏa thuận ông P có vay của vợ chồng ông K, bà T số tiền 200.000.000 đồng, có thỏa thuận về thời hạn vay, không thỏa thuận về lãi, như vậy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự .

Ông K đã yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng ông P không thực hiện; Ông K khởi kiện ông P đến Tòa án mặc dù ông P không hợp tác để giải quyết nhưng qua thu thập chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả trưng cầu giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định được ông P vay tiền của ông K, bà T đến nay chưa trả là có thật; Nay ông K yêu cầu ông P phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 200.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất từ khi vay tiền đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Cao P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật của số tiền vay 200.000.000 đồng $\times 5\% = 10.000.000$ đ đồng.

[5] *Về chi phí giám định*: Ông K đã nộp số tiền 2.000.000đ chi phí giám định, yêu cầu giám định của ông K là có căn cứ, được chấp nhận nên ông P phải chịu chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, mục 1, phần II, nhóm A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K (Tên thường gọi K1) đối với bị đơn ông Lê Cao P.

[4] Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Trọng K và bà Trần Thị T số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[5] Ông Phi phải thanh toán cho ông K chi phí giám định, số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[6] Tổng số tiền ông Lê Cao P phải trả cho ông Nguyễn Trọng K và bà Trần Thị T là 202.000.000 đồng (Hai trăm linh hai triệu đồng).

[7] Khi bản án này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí: Ông Lê Cao P phải chịu 10.00.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Trả lại cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001165 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh